TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Lê L**, sinh năm 1998 và bà **Trần Thị Kiều O**, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O sống tại thôn A, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O.

Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O xác nhận có 01 con chung là Lê N, sinh ngày 25/3/2018. Ly hôn, ông L và bà O thỏa thuận giao con chung cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O xác nhận không có.

[4] Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 01 con chung là Lê N, sinh ngày 25/3/2018 cho bà Trần Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O xác định không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O đã nộp theo biên lai thu số 0000508 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê L và bà Trần Thị Kiều O đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
(Số ĐKKH: 91/2018, ngày 06.7.2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ